

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 58/2025/HSST

Ngày: 26-8-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Thẩm phán: Ông Nguyễn Khắc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái L
Ông Nguyễn Tất Thể
Ông Trần Đăng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 21/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/HSST-QĐ đối với:

*** Bị cáo: L Thụy Thanh H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1984, tại khóm X, pH Y, thị xã S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD: 08718402XXYY, cấp ngày 14/4/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an; Nơi đăng ký nhân khẩu tH trú: Số XX đường số 3 KDC Cityland, pH M (PH B cũ), quận G, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là XX/YY Trần Thị N, khu phố XY, pH H, thành phố Hồ Chí Minh); Bố: L Văn N, sinh năm 1955; Mẹ: Võ Thị T, sinh năm 1962; Chị chị em ruột: Gia đình có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: L Ngọc T, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh ngày 15/2/2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị khởi tố bị can từ ngày 12/10/2024, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2024 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Đức Đ, Luật sư - Văn phòng Luật sư H, Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt.*

** Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1986. Nơi ở hiện tại: Số nhà: XX/YY, Ngõ XY, Tổ dân phố T, pH Đ, thành phố H. Nay là số nhà: XX/YY, Ngõ XY, Tổ dân phố T, pH T, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

2. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1974. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là Tổ dân phố T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

3. Ông Trần Bình T, sinh năm 1967. Nơi ở hiện tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là Thôn L, xã L, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

** Người có quyền lợi và Vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1998. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là Tổ dân phố T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

2. Anh Trần Nhật L, sinh năm 2001. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là: Tổ dân phố T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

3. Anh L Trọng D, sinh năm 2000. Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã Bình An, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là Thôn 6, xã L, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

4. Ông L Trọng H, sinh năm 1972. Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã Bình An, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là Thôn 6, xã L, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

5. Em Trần Nhật V, sinh năm 2007. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là Tổ dân phố T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

6. Em Trần Thị Trà G, sinh năm 2008. Nơi ở hiện tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là Thôn L, xã L, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

Người giám hộ của Trần Thị Trà G: Bà Trần Thị G, sinh năm 1979. Nơi ở hiện tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là: Thôn L, xã L, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

7. Em Nguyễn Phạm Hạnh L, sinh năm: 2007. Nơi ở hiện tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là: Thôn L, xã L, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

Người giám hộ của Nguyễn Phạm Hạnh L: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1978. Nơi ở hiện tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là: Thôn L, xã L, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

8. Em Trần Duy L, sinh năm 2007. Nơi ở hiện tại: Thôn L, Xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là: Thôn L, xã L, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

Người giám hộ của Trần Duy L: Bà Lê Thị H, sinh năm 1978. Nơi ở hiện tại: Thôn L, Xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là: Thôn L, xã L, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

9. Anh Trần Mạnh Hùng, sinh năm 2004. Nơi ở hiện tại: Thôn L, Xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nay là: Thôn L, xã L, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

10. Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1986. Nơi ở hiện tại: Số XXA, đường N, phường T, quận T, TP Hà Nội. Nay là Số XXA, đường N, phường T, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

* *Những người tham gia tố tụng khác:* Điều tra viên: Ông Hoàng Quang T. Phòng PC03, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh, số 173 đường X, TP H. Nay là: số 173 đường X, phường T, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 8/2024, L Thụy Thanh H có hành vi đưa ra các thông tin gian dối trong việc làm hồ sơ, thủ tục xin cấp Visa du lịch và du học nước ngoài 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng số tiền 1.229.000.000 đồng. Để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, L Thụy Thanh H còn có hành vi làm giả 01 tài liệu của cơ quan, tổ chức. Cụ thể như sau:

1. Hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng tháng 9/2023, anh Nguyễn Xuân N (sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố T, pH Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) thông qua mạng xã hội biết L Thụy Thanh H chuyên làm thủ tục du lịch, xuất khẩu lao động đi Canada nên đã liên hệ đặt vấn đề với L Thụy Thanh H thuê H làm thủ tục đi Canada lao động. L Thụy Thanh H đồng ý và trao đổi với anh Nguyễn Xuân N chi phí hết 20.000 USD (tương đương 400.000.000 đồng) việc nộp tiền được chia làm 03 lần, trong đó lần thứ nhất nộp 2.000 USD tiền đặt cọc, lần thứ hai nộp 14.000 USD sau khi được cấp Visa, lần thứ ba nộp số tiền còn lại 3.000 USD sau khi nhập cảnh vào Canada thành công, thời gian làm thủ tục khoảng 4 – 6 tháng. L Thụy Thanh H yêu cầu anh Nguyễn Xuân N nộp hồ Hộ cH gốc và Scan hộ khẩu, giấy khai sinh, ảnh 4x6, giấy đăng ký kết hôn gửi qua tài khoản Zalo cho H. Ngày 15/9/2023, anh Nguyễn Xuân N gặp L Thụy Thanh H tại số 08 đường L Đức Thọ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nộp hộ cH gốc và gửi tài liệu đã Scan theo yêu cầu của H, tại đây L Thụy Thanh H giới thiệu H là giám đốc Công ty Cổ phần thương mại hợp tác quốc tế L (gọi tắt là công ty L, do chồng của H là L Ngọc T – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, bản thân H không giữ vai trò gì trong công ty này). Để tạo lòng tin, L Thụy Thanh H đã làm giả 01 Hợp đồng dịch vụ số TVVSDL-AUS150923 đề ngày 15/9/2023 giữa Công ty L và anh Nguyễn Xuân N, trong Hợp đồng này H ký mạo danh là Giám đốc Công ty L và đóng dấu công ty, còn anh N ký xác nhận vào Hợp đồng, H đưa hợp đồng này cho anh N giữ. Sau đó, L Thụy Thanh H yêu cầu anh Nguyễn Xuân N nộp tiền, cùng ngày anh N đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản số 99764XXYY Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Xuân N đến tài khoản số 2033XXYY Ngân hàng ACB mang tên L Thụy Thanh H, ngày 16/9/2023, anh Nguyễn Xuân N tiếp tục chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của H để nộp tiền đặt cọc. L Thụy Thanh H trao đổi với anh Nguyễn Xuân N để thuận tiện cho việc xin cấp Visa du lịch Canada, H sẽ làm giả hợp đồng lao động giữ công ty L và anh N, đồng thời yêu cầu anh N chuyển số tiền 20.000.000 đồng rồi H sẽ chuyển trả lại cho anh N thể hiện việc công ty thanh toán lợi nhuận cho anh N, nên cùng ngày 16/9/2023, anh N đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của H. Ngay sau đó, L Thụy Thanh H đã chuyển số tiền này lại vào tài khoản của anh N.

Ngày 21/9/2023, L Thuy Thanh H yêu cầu anh Nguyễn Xuân N nộp tiếp số tiền 20.000.000 đồng để hợp thức việc anh N là nhân viên của công ty L có tìm kiếm được khách hàng, anh N đã chuyển số tiền 20.000.000 vào tài khoản của H. Đến ngày 19/10/2023, L Thuy Thanh H đã chuyển số tiền 13.000.000 đồng vào tài khoản của anh N để thể hiện việc công ty L thanh toán tiền lương cho anh N. Sau đó, L Thuy Thanh H đã làm giả 01 hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Xuân N và công ty L, H ký Giám đốc công ty L và giả chữ ký của anh N. L Thuy Thanh H đã Scan hợp đồng lao động và các tài liệu do anh N nộp rồi chuyển qua Telegram cho một người phụ nữ tên V ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ lai lịch) thuê người này nộp hồ sơ của anh Nguyễn Xuân N qua hệ thống trực tuyến cho Tổng lãnh sự quán Canada. Khoảng đầu tháng 02/2024, V thông báo cho L Thuy Thanh H phía cơ quan chức năng Canada đã gửi thông báo yêu cầu Nguyễn Xuân N đến địa chỉ Tầng 2, Tòa nhà H, số XXXA đường Đ, pH L, quận Đ, thành phố Hà Nội làm thủ tục sinh trắc học để hoàn thiện thủ tục cấp Visa, H thông báo và yêu cầu anh N đi làm thủ tục sinh trắc theo lịch của phía Canada. Khoảng 01 tuần sau, V thông báo cho L Thuy Thanh H biết Tổng lãnh sự quán Canada đã gửi thông báo từ chối cấp Visa cho anh Nguyễn Xuân N. Để tiếp tục chiếm đoạt tiền của anh N, L Thuy Thanh H Ln mạng xã hội Telegram tìm kiếm, thuê một người đàn ông (không rõ lai lịch) làm giả hình ảnh Visa và thư chấp thuận của Tổng lãnh sự quán Canada cấp cho anh Nguyễn Xuân N với giá 1.000.000 đồng, H đã cung cấp thông tin cá nhân của anh Nguyễn Xuân N và gửi hình ảnh Visa, thư chấp thuận của phía Canada cấp cho một người khác qua ứng dụng Telegram và yêu cầu người đàn ông này chỉnh sửa thông tin cá nhân của anh Nguyễn Xuân N trong hình ảnh Visa, thư chấp thuận. Khoảng 02 ngày sau, người đàn ông này thông báo đã làm xong, L Thuy Thanh H hẹn người này đến sảnh tầng 1 tòa nhà I2, Smart City, pH Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội gặp H, tại đây H đã trả cho người đàn ông này số tiền 1.000.000 đồng tiền mặt và được người này gửi hình ảnh Visa giả và thư chấp thuận giả của Tổng lãnh sự quán Canada cấp cho anh Nguyễn Xuân N qua Telegram. Sau đó, L Thuy Thanh H đã gửi hình ảnh Visa giả và thư chấp thuận giả này qua tin nhắn Zalo cho anh Nguyễn Xuân N để lừa dối Tổng lãnh sự quán Canada đã cấp Visa và thư chấp thuận cho anh N, đồng thời H yêu cầu N nộp tiền lần 2 là 14.000USD (tương đương 280.000.000 đồng). Do tin tưởng L Thuy Thanh H đã xin được Visa và thư chấp thuận của Tổng lãnh sự quán Canada nên ngày 19/02/2024, anh Nguyễn Xuân N 02 lần chuyển tổng số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản của L Thuy Thanh H. Ngày 27/02/2024, anh Nguyễn Xuân N đến thành phố Hà Nội gặp L Thuy Thanh H, lúc này anh N nhờ vợ là chị Trần Thị H sử dụng tài khoản số 020100060XXYY Ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Thị H chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản của H, sau khi nhận tiền L Thuy Thanh H đã viết giấy nhận tiền cho anh N. Ngày 04/3/2024, anh Nguyễn Xuân N tiếp tục chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của H, ngày 08/3/2024 anh N tiếp tục chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của H. Sau khi nhận số tiền trên, L Thuy Thanh H tiếp tục đưa ra thông tin gian dối với anh Nguyễn Xuân N về thời gian xuất cảnh đi Canada vào ngày 20/5/2024, sau đó H thông báo lịch xuất cảnh chuyển sang ngày 20/6/2024. Ngày 20/6/2024, anh Nguyễn Xuân N vào thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục xuất cảnh, khi anh N gọi điện thông báo với L Thuy Thanh H, H tiếp tục lừa dối anh N nộp thêm 30.000.000 đồng để H mua vé máy khứ hồi cho anh N, do không đủ

tiền nên anh Nxin nộp trước 20.000.000 đồng, H đồng ý nên anh Nchuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của H. Sau khi nhận được số tiền nói trên, L Thuy Thanh H đã chặn liên lạc với anh N.

Tổng số tiền anh Nguyễn Xuân N nộp cho L Thuy Thanh H là 360.000.000 đồng, trong đó H đã chuyển lại cho anh N số tiền 33.000.000 đồng, còn lại số tiền 327.000.000 đồng H đã chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, L Thuy Thanh H đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân N số tiền 277.000.000 đồng, hiện anh N yêu cầu H bồi th số tiền còn lại là 50.000.000 đồng.

- **Lần thứ hai:** Khoảng cuối tháng 3/2024, chị Đặng Thị N (sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh) có nhu cầu đưa con trai là Nguyễn Trung H đi Canada lao động, thời điểm này chị Nga biết anh Nguyễn Xuân N đang làm thủ tục đi Canada lao động nên liên hệ thì được anh N cho số điện thoại 0979153300 của L Thuy Thanh H. Sau đó chị Đặng Thị N đã liên hệ với L Thuy Thanh H qua số điện thoại và tài khoản Zalo đặt vấn đề để H làm hồ sơ, thủ tục cho Nguyễn Trung H đi Canada, chị Nga trao đổi trước đó H đã nộp hồ sơ xin cấp Visa nhưng bị cơ quan chức năng Canada từ chối. Mặc dù biết Nguyễn Trung H sẽ không thể xin được Visa Canada nữa nhưng vì mục đích chiếm đoạt tiền của chị Đặng Thị N nên L Thuy Thanh H đồng ý, trao đổi với chị Nga chi phí 20.000 USD. Sau khi thỏa thuận, chị Đặng Thị N đã gửi cho L Thuy Thanh H bản gốc Hộ chiếu và scan Căn cước công dân, Giấy khai sinh, ảnh chân dung của Nguyễn Trung H. Ngày 03/4/2024, L Thuy Thanh H yêu cầu và chị Đặng Thị N đã chuyển số tiền 40.000.000 đồng từ tài khoản số 37082150298 Ngân hàng Agribank mang tên Đặng Thị N đến tài khoản số 2033XXYY Ngân hàng ACB mang tên L Thuy Thanh H. L Thuy Thanh H trao đổi để thuận tiện cho việc xin cấp Visa Canada, H sẽ làm giả hợp đồng lao động giữa công ty L với anh Nguyễn Trung H, yêu cầu chị Nga nộp số tiền 20.000.000 đồng để thể hiện H là nhân viên làm việc cho Công ty L và có tìm kiếm được khách hàng làm thủ tục du lịch qua công ty, có nộp tiền đặt cọc cho công ty. Cùng ngày 03/4/2024, Nguyễn Trung H sử dụng tài khoản số 159177513 Ngân hàng VPbank mang tên Nguyễn Trung H chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của L Thuy Thanh H với nội dung chuyển “Đại lý du lịch Hà Tĩnh cọc khách đi tour Hàn Quốc” theo hướng dẫn của H.

L Thuy Thanh H biết trước đó Nguyễn Trung H đã bị Tổng lãnh sự quán Canada từ chối cấp Visa nên H không làm các thủ tục xin cấp Visa cho H mà thuê người đàn ông (trước đó đã làm giả hình ảnh Visa và thư chấp thuận cho anh Nguyễn Xuân N) làm giả hình ảnh Visa và thư chấp thuận của Tổng lãnh sự quán Canada cấp cho Nguyễn Trung H với giá 1.000.000 đồng, H cung cấp thông tin cá nhân của H qua Telegram cho người này và yêu cầu chỉnh sửa thông tin cá nhân trong Visa, thư chấp thuận của Canada thành thông tin cá nhân của anh Nguyễn Trung H. Khoảng 02 ngày sau, người đàn ông này thông báo đã làm xong hình ảnh Visa giả và thư chấp thuận giả, H hẹn người đàn ông này đến sảnh tầng 1 tòa nhà I2, SX, pH T, quận N, thành phố Hà Nội. Tại đây, L Thuy Thanh H đã trả cho người đàn ông này 1.000.000 đồng tiền mặt và được người này gửi hình ảnh Visa giả và thư chấp thuận giả của cơ quan chức năng Canada cấp cho anh Nguyễn Trung H qua tin nhắn Telegram. Sau đó, L Thuy Thanh H gửi hình ảnh Visa giả và thư chấp thuận giả cho chị Đặng Thị N qua tin nhắn zalo để lừa dối Tổng lãnh sự quán

Canada đã cấp Visa và thư chấp thuận cho Nguyễn Trung H, đồng thời yêu cầu chị Nga nộp tiền lần 2 theo thỏa thuận là 14.000USD. Do tin tưởng L Thụy Thanh H đã xin được Visa du lịch Canada cho Nguyễn Trung Hiến nên từ ngày 08/4/2024 đến ngày 15/4/2024, chị Đặng Thị N đã 04 lần chuyển tổng số tiền 292.000.000 đồng từ tài khoản của chị Nga đến tài khoản của H. Sau khi nhận số tiền trên, L Thụy Thanh H tiếp tục đưa ra thông tin gian dối với chị Đặng Thị N về thời gian Nguyễn Trung H xuất cảnh đi Canada vào ngày 20/5/2024, sau đó H thông báo lịch xuất cảnh chuyển sang ngày 20/6/2024. Ngày 20/6/2024, chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Trung H vào thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục xuất cảnh cho anh H, khi chị Nga gọi điện thông báo với L Thụy Thanh H, H tiếp tục lừa dối chị Nga nộp thêm 30.000.000 đồng để H mua vé máy khứ hồi cho anh H nên chị Nga đã chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của H. Sau khi nhận được số tiền nói trên, L Thụy Thanh H đã chặn liên lạc với chị Đặng Thị N.

Tổng số tiền chị Đặng Thị N chuyển cho L Thụy Thanh H là 382.000.000 đồng, số tiền này H đã chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, L Thụy Thanh H đã bồi tH toàn bộ số tiền 382.000.000 đồng cho chị Đặng Thị N, hiện chị Nga không có yêu cầu gì thêm.

- **Lần thứ ba:** Khoảng tháng 3/2024, anh Trần Bình T có nhu cầu đưa con trai là Trần Nhật L đi lao động tại Canada thì được một người tên bạn cho số điện thoại 0979153300 của L Thụy Thanh H. Sau đó, anh Trần Bình T liên lạc đặt vấn đề thuê L Thụy Thanh H làm thủ tục cho Trần Nhật L và L Trọng D (cháu ruột của anh Trọng) đi sang Canada lao động, H trao đổi nếu muốn đi sang Canada thì H sẽ làm thủ tục đi theo hình thức du lịch, chi phí hết 18.000USD/người (tương đương 360.000.000 đồng) nộp tiền 03 lần, lần thứ nhất nộp số tiền 20.000.000 đồng để đặt cọc làm thủ tục, lần thứ 2 nộp 50% tổng chi phí đi khi được cấp Visa, lần thứ 3 nộp số tiền còn lại khi nhập cảnh thành công vào Canada, thời gian làm thủ tục khoảng 4 – 6 tháng. Sau đó, anh Trần Bình T đã nộp Hộ cH (bản gốc) và scan Căn cước công dân, Giấy khai sinh, ảnh chân dung của Trần Nhật L và L Trọng D gửi cho L Thụy Thanh H qua Zalo. Ngày 28/3/2024, anh Trần Bình T sử dụng tài khoản số 0201000658732 Ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Bình T chuyển số tiền 40.000.000 đồng đến tài khoản số 2033XXYY Ngân hàng ACB mang tên L Thụy Thanh H để nộp tiền đặt cọc. Sau đó, L Thụy Thanh H trao đổi với anh Trần Bình T để thuận lợi trong việc xin Visa thì H sẽ hợp thức hồ sơ cho Trần Nhật L và L Trọng D là nhân viên làm việc cho Công ty L và tìm kiếm được khách hàng làm thủ tục đi nước ngoài thông qua công ty, H yêu cầu L và D chuyển số tiền 20.000.000 đồng và H sẽ chuyển trả lại. Ngày 29/3/2024, Trần Nhật L sử dụng tài khoản số 2222221022001 Ngân hàng MB mang tên Trần Nhật L chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản của L Thụy Thanh H. Đến ngày 02/4/2024, L Thụy Thanh H đã chuyển trả lại số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của anh Trần Bình T, cùng ngày, L Trọng D sử dụng tài khoản số 5400205504803 Ngân hàng Agribank mang tên L Trọng D chuyển số tiền 25.000.000 đồng đến tài khoản của L Thụy Thanh H, số tiền này sau đó H không chuyển lại theo thỏa thuận. Sau đó, L Thụy Thanh H làm giả hợp đồng lao động giữ công ty L với anh Trần Nhật L và anh L Trọng D rồi H scan tài liệu gửi cho người phụ nữ tên V ở thành phố Hồ Chí Minh thuê nộp hồ sơ cho Tổng lãnh sự quán Canada xin cấp Visa cho L và D.

Khoảng 01 tuần sau, V thông báo Tổng lãnh sự quán Canada hẹn L và D ngày 18/4/2024 đến địa chỉ tầng 2, tòa nhà H, số 243A đường Đ, pH L, quận Đ, thành phố Hà Nội để làm thủ tục sinh trắc học nên H thông báo cho anh Trần Bình T biết để sắp xếp đưa L và D đến Hà Nội làm thủ tục. Ngày 18/4/2024, anh Trần Bình T đưa Trần Nhật L và L Trọng D đến địa chỉ trên để làm thủ tục sinh trắc học. Khoảng 01 tuần sau, V thông báo cho L Thụy Thanh H biết Tổng lãnh sự quán Canada gửi thông báo từ chối cấp Visa đối với Trần Nhật L và L Trọng D. Để tiếp tục chiếm đoạt tiền của anh Trần Bình T, L Thụy Thanh H liên hệ với người đàn ông đã làm giả Visa và thư chấp thuận cho anh Nguyễn Xuân N, thuê người này làm giả hình ảnh Visa và thư chấp thuận của cơ quan chức năng Canada cấp cho anh Trần Nhật L và anh L Trọng D với giá 1.000.000 đồng/người. Khoảng hai ngày sau, người đàn ông này đến Tầng 1 tòa nhà I2, Smart City, pH Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội gặp L Thụy Thanh H nhận 2.000.000 đồng và gửi hình ảnh Visa và thư chấp thuận giả của cơ quan chức năng Canada cấp cho Trần Nhật L và L Trọng D qua ứng dụng Telegram cho H. Sau đó, L Thụy Thanh H gửi hình ảnh Visa và thư chấp thuận giả nói trên cho anh Trần Bình T, đồng thời yêu cầu anh Trọng nộp tiền lần 2. Tin tưởng L Thụy Thanh H đã xin được Visa cho Trần Nhật L và L Trọng D nên anh Trần Bình T đã trao đổi với gia đình L Trọng D để nộp tiền cho H, anh L Trọng H (bố của L Trọng D) đã đưa cho anh Trọng số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 02/5/2024, anh Trần Bình T đã chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của H và nhờ chị L Thị Duyên (sinh năm 2000, trú tại xã Mai Phú, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh) chuyển giúp anh Trọng số tiền 185.000.000 đồng vào tài khoản của H. Sau đó, anh Trần Bình T yêu cầu và L Thụy Thanh H đã viết một Giấy cam kết đề ngày 29/3/2024 và gửi qua đường bưu điện cho anh Trọng. L Thụy Thanh H nói dối Trần Nhật L và L Trọng D sẽ xuất cảnh vào cuối tháng 6/2024, đến cuối tháng 6/2024 H tiếp tục nói dối anh Trọng hiện cơ quan chức năng Canada đang cấm khách du lịch. Đến tháng 8/2024, khi biết L Thụy Thanh H đã chiếm đoạt số tiền nói trên, anh Trần Bình T đã nhiều lần yêu cầu H trả lại nhưng không được nên anh Trọng đã bỏ số tiền 245.000.000 đồng bồi tH cho anh L Trọng H.

Tổng số tiền L Thụy Thanh H chiếm đoạt của anh Trần Bình T là 450.000.000 đồng. Quá trình điều tra, L Thụy Thanh H đã trả lại cho anh Trọng 70.000.000 đồng, hiện còn 380.000.000 đồng, anh Trần Bình T yêu cầu L Thụy Thanh H bồi tH số tiền 360.000.000 đồng, còn 20.000.000 đồng anh Trọng đồng ý giảm cho H chi phí làm thủ tục xin cấp Visa cho L và D.

- Lần thứ tư: Khoảng đầu tháng 5/2024, sau khi L Thụy Thanh H thông báo đã xin được Visa Canada cho Trần Nhật L và L Trọng D nên anh Trần Bình T tiếp tục thuê H làm thủ tục cho con trai là Trần Nhật V đi Canada. Lúc này một số người biết việc anh Trọng đã xin được Visa cho Trần Nhật L và đang làm thủ tục cho Trần Nhật V đi Canada nên đã liên hệ nhờ anh Trọng thuê L Thụy Thanh H làm thủ tục đưa đi Canada gồm Trần Trà G và Trần Duy L (cháu ruột của anh Trọng), cùng với Nguyễn Phạm Hạnh L và Trần Mạnh Hùng. Anh Trần Bình T liên hệ thuê L Thụy Thanh H làm thủ tục đưa Trần Nhật V, Trần Duy L, Trần Trà G, Nguyễn Phạm Hạnh L và Trần Mạnh Hùng đi Canada tìm kiếm việc làm. Để tiếp tục chiếm đoạt tiền của anh Trọng, L Thụy Thanh H trao đổi với anh Trần Bình T do những người này còn ít tuổi, nếu muốn đi sang Canada thì H sẽ làm thủ tục cho

đi theo hình thức du học với chi phí 18.000USD/người (tương đương 360.000.000 đồng), nộp tiền 03 lần, lần thứ nhất nộp số tiền 20.000.000 đồng/người đặt cọc làm thủ tục, lần thứ 2 nộp số tiền 70.000.000 đồng/người để mua vé máy bay khi được cấp Visa, lần thứ 3 nộp số tiền còn lại khi nhập cảnh thành công vào Canada, thời gian làm thủ tục khoảng 3 – 4 tháng. Anh Trần Bình T đã trao đổi lại và được gia đình của Trần Duy L, Trần Trà G, Nguyễn Phạm Hạnh L và Trần Mạnh Hùng nộp cho anh Trọng mỗi người 20.000.000 đồng. Sau đó, anh Trần Bình T đã chụp ảnh Hộ cH, Căn cước công dân, ảnh chân dung của L, G, L, Hùng và V gửi qua zalo cho H. Ngày 07/5/2024, anh Trần Bình T đã chuyển số tiền 100.000.000 đồng đến tài khoản của H để nộp tiền đặt cọc. L Thuy Thanh H nói dối anh Trọng là cần phải làm sổ tiết kiệm để chứng minh năng lực tài chính cho 05 người nói trên và yêu cầu mỗi người nộp 10.000.000 đồng. Gia đình của Trần Duy L, Trần Trà G, Nguyễn Phạm Hạnh L và Trần Mạnh Hùng mỗi người nộp cho anh Trọng số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 12/5/2024, anh Trọng đã chuyển số tiền 40.000.000 đồng đến tài khoản của H, còn tH 10.000.000 đồng của Trần Nhật V thì anh Trọng sẽ nộp sau, H đồng ý. Sau khi nhận tiền đặt cọc và hồ sơ của 05 trường hợp nói trên, L Thuy Thanh H đã chiếm đoạt chi tiêu cá nhân hết và không làm thủ tục du học Canada cho những người này theo thoả thuận. Đến tháng 8/2024, khi biết L Thuy Thanh H đã chiếm đoạt số tiền nói trên, anh Trần Bình T đã nhiều lần yêu cầu H trả lại nhưng không được nên anh Trọng đã tự bỏ số tiền 120.000.000 đồng trả lại cho Trần Duy L, Trần Trà G, Nguyễn Phạm Hạnh L và Trần Mạnh Hùng, mỗi người 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền L Thuy Thanh H chiếm đoạt của anh Trần Bình T là 140.000.000 đồng, anh Trần Bình T yêu cầu L Thuy Thanh H bồi tH toàn bộ số tiền trên cho anh Trọng.

Ngoài ra, cũng trong khoảng thời gian này, anh Trần Bình T còn thuê L Thuy Thanh Hiền làm thủ tục cho anh Nguyễn Trần D và anh Trần Văn Hoàng đi Mỹ lao động theo hình thức du lịch với chi phí 25.000USD/người (tương đương 500.000.000 đồng). Anh Trần Bình T đã gửi Hộ cH, Giấy khai sinh, Căn cước công dân, Giấy đăng ký kết hôn, ảnh chân dung của D và Hoàng qua Zalo, đồng thời chuyển số tiền 40.000.000 đồng đến tài khoản của H nộp tiền đặt cọc. L Thuy Thanh H thuê người phụ nữ tên V ở thành phố Hồ Chí Minh nộp hồ sơ xin cấp Visa du lịch Mỹ cho D và Hoàng bằng hình thức nộp hồ sơ trực tuyến đến Đại sứ quán Mỹ. Đồng thời, L Thuy Thanh H hướng dẫn cho Nguyễn Trần D các nội dung liên quan đến việc phỏng vấn tại Đại sứ quán Mỹ, còn Trần Văn Hoàng không liên hệ với L Thuy Thanh H để H hướng dẫn các nội dung liên quan đến phỏng vấn. Sau đó, theo thông báo của Đại sứ quán Mỹ, L Thuy Thanh H đã 02 lần hướng dẫn Nguyễn Trần D đến Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội tham gia phỏng vấn nhưng đều không đạt, còn Trần Văn Hoàng không tham gia phỏng vấn theo lịch của Đại sứ quán Mỹ. Do Trần Văn D 02 lần tham gia phỏng vấn nhưng không đạt nên D phải chịu 20.000.000 đồng chi phí phỏng vấn, còn Trần Văn Hoàng không tham gia phỏng vấn nên anh Trọng và H thoả thuận H phải trả lại cho anh Trọng số tiền 5.000.000 đồng.

2. Hành vi phạm tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức: Khoảng tháng 9/2023, anh Nguyễn Xuân N có nhu cầu đi nước ngoài lao động nên đã liên hệ thuê

L Thuy Thanh H làm thủ tục đưa anh Nđi Canada lao động. L Thuy Thanh H trao đổi H thành lập công ty chuyên làm thủ tục du lịch, du học và xuất khẩu lao động Canada, H có thể đưa anh Nsang Canada theo diện Visa du lịch, chi phí hết 20.000USD (tương đương 400.000.000 đồng). Ngày 15/9/2023, anh Nguyễn Xuân N gặp L Thuy Thanh H tại số 08 đường L Đức Thọ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nộp hồ cH gốc và gửi tài liệu đã Scan theo yêu cầu của H, tại đây L Thuy Thanh H giới thiệu H là giám đốc Công ty Cổ phần thương mại hợp tác quốc tế L, có trụ sở chính số 3, ngõ 124, phố Hoàng Ngân, PH Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, mã số doanh nghiệp 010763XY95; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày 17/11/2016, thay đổi lần thứ 3 ngày 15/10/2018; Người đại theo pháp luật của Công ty: ông L Ngọc T, sinh năm 1986, trú tại CH1216, Tòa nhà R1 Royal City, số 72A N, PH T, quận T, TP Hà Nội; chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, L Thuy Thanh H không giữ vai trò gì trong công ty L. Để tạo lòng tin của anh Nguyễn Xuân N, L Thuy Thanh H đã làm giả 01 Hợp đồng dịch vụ số TVVSDL-AUS150923 đề ngày 15/9/2023 giữa Công ty Cổ phần Thương mại hợp tác quốc tế L và anh Nguyễn Xuân N, trong Hợp đồng này H ký mạo danh là Giám đốc Công ty L và đóng dấu công ty, còn anh N ký xác nhận vào Hợp đồng, H đưa hợp đồng này cho anh N giữ.

*** Kết luận giám định:** Tại Bản Kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 25/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh về chữ ký, chữ viết đề tên L Thuy Thanh H trong Hợp đồng dịch vụ số TVVSDL-AUS150923 đề ngày 15/9/2023 giữa Công ty Cổ phần Thương mại hợp tác quốc tế L và Nguyễn Xuân N, kết luận: Chữ ký, chữ viết đề tên L Thuy Thanh H trong Hợp đồng chính là chữ ký, chữ viết của bị can L Thuy Thanh H.

*** Thu giữ vật chứng:** Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ:

- Anh Nguyễn Xuân N giao nộp 01 hợp đồng dịch vụ số TVVSDL-AUS150923 đề ngày 15/9/2023 giữa công ty Cổ phần thương mại hợp tác quốc tế L do L Thuy Thanh H – Giám đốc đại diện công ty ký với Nguyễn Xuân N; 01 giấy biên nhận đề ngày 27/02/2024 phản ánh L Thuy Thanh H nhận của anh N150.000.000 đồng; Tài liệu trích xuất từ tài khoản Zalo thể hiện quá trình trao đổi giữa anh N và L Thuy Thanh H về việc làm Visa đi Canada cho anh Nguyễn Xuân N trong đó có hình ảnh Visa du lịch Canada và Thư chấp thuận của Tổng lãnh sứ quán Canada cấp cho Nguyễn Xuân N.

- Bà Đặng Thị N giao nộp giấy cam kết đề ngày 13/4/2024 do L Thuy Thanh H viết với nội dung đã nhận số tiền 352.000.000 đồng của bà Nga. Tài liệu trích xuất từ tài khoản Zalo thể hiện quá trình trao đổi giữa bà Nga và L Thuy Thanh H về việc làm Visa đi Canada cho Nguyễn Trung H trong đó có hình ảnh visa du lịch Canada và Thư chấp thuận của Tổng lãnh sứ quán Canada cấp cho Nguyễn Trung H.

- Anh Trần Bình T giao nộp giấy cam kết đề ngày 09/3/2024 do L Thuy Thanh H viết với nội dung đã nhận số tiền 385.000.000 đồng của anh Trọng. Tài liệu trích xuất từ tài khoản Zalo thể hiện quá trình trao đổi giữa anh Trọng và L Thuy Thanh H về việc làm Visa đi Canada cho Trần Nhật L và L Trọng D trong đó có hình ảnh visa du lịch Canada và Thư chấp thuận của Tổng lãnh sứ quán

Canada cấp cho Trần Nhật L và L Trọng D.

Xử lý vật chứng: Số vật chứng nói trên được lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, L Thụy Thanh H đã tự nguyện trả lại cho bà Đặng Thị N số tiền 382.000.000 đồng/382.000.000 đồng đã chiếm đoạt; trả lại cho anh Nguyễn Xuân N số tiền 277.000.000 đồng/327.000.000 đồng đã chiếm đoạt; trả cho anh Trần Bình T số tiền 70.000.000 đồng/590.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Sau khi nhận lại số tiền nêu trên chị Đặng Thị N không yêu cầu gì thêm, anh Nguyễn Xuân N yêu cầu bị cáo L Thụy Thanh H trả lại số tiền còn tH là 50.000.000 đồng; anh Trần Bình T yêu cầu bị cáo L Thụy Thanh H trả lại số tiền 500.000.000 đồng (anh Trọng và bị cáo tự thỏa thuận giảm cho bị cáo 20.000.000 đồng). Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo L Thụy Thanh H đã bồi tH tiếp số tiền 500.000.000đồng cho anh Trần Bình T, bồi tH tiếp số tiền 50.000.000đồng cho anh Nguyễn Xuân N.

Với hành vi trên, tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P1, ngày 16 tháng 5 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố L Thụy Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, khoản 1 Điều 341, Điều 38, điểm b (đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản), Điều 54 (đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản), điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo L Thụy Thanh H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" .

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo L Thụy Thanh H từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 06 tháng đến 09 tháng đến 09 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo L Thụy Thanh H phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về dân sự:* Bị cáo đã bồi tH đầy đủ cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án:

+ Tài liệu do Anh Nguyễn Xuân N giao nộp 01 hợp đồng dịch vụ số TVVSDL-AUS150923 đề ngày 15/9/2023 giữa công ty Cổ phần thương mại hợp tác quốc tế L do L Thụy Thanh H – Giám đốc đại diện công ty ký với Nguyễn Xuân N; 01 giấy biên nhận đề ngày 27/02/2024 phản ánh L Thụy Thanh H nhận của anh N150.000.000 đồng; Tài liệu trích xuất từ tài khoản Zalo thể hiện quá

trình trao đổi giữa anh Nvà L Thuy Thanh H về việc làm Visa đi Canada cho anh Nguyễn Xuân N trong đó có hình ảnh Visa du lịch Canada và Thư chấp thuận của Tổng lãnh sứ quán Canada cấp cho Nguyễn Xuân N.

+ Tài liệu do bà Đặng Thị N giao nộp giấy cam kết đề ngày 13/4/2024 do L Thuy Thanh H viết với nội dung đã nhận số tiền 352.000.000 đồng của bà Nga. Tài liệu trích xuất từ tài khoản Zalo thể hiện quá trình trao đổi giữa bà Nga và L Thuy Thanh H về việc làm Visa đi Canada cho Nguyễn Trung H trong đó có hình ảnh visa du lịch Canada và Thư chấp thuận của Tổng lãnh sứ quán Canada cấp cho Nguyễn Trung H.

+ Tài liệu do anh Trần Bình T giao nộp giấy cam kết đề ngày 09/3/2024 do L Thuy Thanh H viết với nội dung đã nhận số tiền 385.000.000 đồng của anh Trọng. Tài liệu trích xuất từ tài khoản Zalo thể hiện quá trình trao đổi giữa anh Trọng và L Thuy Thanh H về việc làm Visa đi Canada cho Trần Nhật L và L Trọng D trong đó có hình ảnh visa du lịch Canada và Thư chấp thuận của Tổng lãnh sứ quán Canada cấp cho Trần Nhật L và L Trọng D.

Tại phiên tòa bị cáo L Thuy Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét để giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Trần Đức Đạm bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét hành vi làm giả giấy tờ tài liệu của bị cáo là nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nên cho thu hút vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà không xét xử bị cáo về 02 tội độc lập; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi th đầy đủ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ, chồng ly thân, do đó đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo L Thuy Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và Nvụ liên quan và

phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Từ tháng 09/2023 đến tháng 08/2024, L Thụy Thanh H có hành vi đưa ra thông tin gian dối trong việc xin cấp Visa du lịch, du học Canada 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác gồm: anh Nguyễn Xuân N số tiền 327.000.000 đồng, chị Đặng Thị N số tiền 382.000.000 đồng và anh Trần Bình T (02 lần) với tổng số tiền là 590.000.000 đồng. Tổng số tiền L Thụy Thanh H chiếm đoạt của những người bị hại là 1.299.000.000 đồng đều sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân. Quá trình điều tra, L Thụy Thanh H đã bồi tH cho những người bị hại tổng số tiền 729.000.000 đồng. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi tH đầy đủ số tiền còn lại cho bị hại Trần Bình T là 500.000.000đồng và L Xuân N là 50.000.000đồng.

Trong quá trình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, L Thụy Thanh H còn có hành vi làm giả 01 Hợp đồng dịch vụ số TVVSDL-AUS150923 đề ngày 15/9/2023 giữa Công ty Cổ phần Thương mại hợp tác quốc tế L với anh Nguyễn Xuân N để thực hiện hành vi trái pháp luật.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật để lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền 1.229.000.000 đồng của L Thụy Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; hành vi làm giả 01 Hợp đồng dịch vụ số TVVSDL-AUS150923 đề ngày 15/9/2023 giữa Công ty Cổ phần Thương mại hợp tác quốc tế L với anh Nguyễn Xuân N để thực hiện hành vi trái pháp luật đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Vì vậy, cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 16/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo L Thụy Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Do đó quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi làm giả giấy tờ tài liệu của bị cáo là nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nên cho thu hút vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” mà không xét xử bị cáo về 02 tội độc lập là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, đã xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại nặng nề về kinh tế đối với nhiều người, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân; Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở L_n” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến công tác quản lý của Nhà nước. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe chung đối với xã hội.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với L Thụy Thanh H, vì bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi tH số tiền đầy đủ số tiền đã chiếm đoạt theo yêu cầu của bị hại; người bị hại Nguyễn Xuân N, Đặng Thị N, Trần Bình T có đơn đề nghị giảm nhẹ cho L Thụy Thanh H; mặt khác xét bị cáo hiện nay có hoàn cảnh rất khó khăn, bản thân đang phải nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2019 và năm 2023, đây

là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b (chỉ áp dụng đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt vì đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3] Cần tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[4] Về những hành vi, đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với việc L Thụy Thanh H khai nhận quá trình thực hiện hành vi phạm tội, H đã thuê một người đàn ông không quen biết làm giả 04 hình ảnh Visa và 04 hình ảnh thư chấp thuận của cơ quan chức năng Canada cấp cho anh Nguyễn Xuân N, anh Nguyễn Trung H, anh Trần Nhật L và anh L Trọng D. Sau đó, H gửi hình ảnh được làm giả cho những người bị hại để thực hiện hành vi lừa đảo. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ thu giữ được hình ảnh được gửi qua ứng dụng Zalo, không thu được tài liệu gốc và cơ quan chức năng Canada từ chối cung cấp thông tin về việc cấp Visa và thư chấp thuận cho các công dân nói trên nên không đủ căn cứ để xác định L Thụy Thanh H có hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, vì vậy không đủ căn cứ xử lý đối với L Thụy Thanh H về hành vi này.

- Đối với L Ngọc T (sinh năm 1986, trú tại pH T, quận T, thành phố Hà Nội - Chồng của bị cáo L Thụy Thanh H): Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định L Ngọc T không biết và không tham gia vào việc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản cùng L Thụy Thanh H; không biết việc L Thụy Thanh H mạo danh Giám đốc Công ty L và sử dụng con dấu của công ty để lập giả hợp đồng với bị hại. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý hành vi của L Ngọc T.

- Đối với bà Đặng Thị N (sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh - Mẹ của Nguyễn Trung H) có hành vi thuê L Thụy Thanh H làm thủ tục cho Nguyễn Trung H đi sang Canada bằng hình thức du lịch để lao động trái phép. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Nguyễn Trung H chưa làm được hồ sơ, chưa xuất cảnh đi nước ngoài trái phép nên không đủ căn cứ để xử lý Đặng Thị N về hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài. Vì vậy, không có căn cứ xử lý đối với Đặng Thị N.

- Đối với Trần Bình T (sinh năm 1967, trú tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) là người thuê L Thụy Thanh H làm thủ tục du lịch, du học Canada cho 09 công dân nhằm mục đích đưa những người này đi sang Canada tìm kiếm việc làm. Quá trình điều tra xác định Trần Bình T không có hành vi làm giả các hồ sơ, thủ tục cho 09 người nói trên đi nước ngoài trái phép, không được H lợi từ việc này, những người nói trên đều là người thân thích của Trọng và trên thực tế những người này chưa xuất cảnh đi nước ngoài trái phép. Vì vậy, không có căn cứ để xác định Trần Bình T đồng phạm với L Thụy Thanh H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không có căn cứ xử lý Trọng về hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài.

- Đối với việc L Thụy Thanh H khai đã thuê một người đàn ông không quen biết làm giả 04 hình ảnh Visa du lịch Canada và 04 thư chấp thuận của cơ quan

chức năng Canada, thuê người phụ nữ tên V nộp hồ sơ xin cấp Visa du lịch và du học Canada tại Tổng lãnh sự quán Canada cho những người liên quan nhưng do thông tin L Thụy Thanh H cung cấp không đầy đủ nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về trách nhiệm bồi tH dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo L Thụy Thanh H đã lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại, với tổng số tiền 1.299.000.000 đồng (một tỷ hai trăm chín chín triệu đồng), gồm: Anh Nguyễn Xuân N số tiền 327.000.000 đồng, chị Đặng Thị N số tiền 382.000.000 đồng và anh Trần Bình T (02 lần) với tổng số tiền là 590.000.000 đồng. Quá trình điều tra, L Thụy Thanh H đã tự nguyện trả lại cho bà Đặng Thị N số tiền 382.000.000 đồng/382.000.000 đồng đã chiếm đoạt; trả lại cho anh Nguyễn Xuân N số tiền 277.000.000 đồng/327.000.000 đồng đã chiếm đoạt; trả cho anh Trần Bình T số tiền 70.000.000 đồng/590.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Sau khi nhận lại số tiền nêu trên chị Đặng Thị N không yêu cầu gì thêm, anh Nguyễn Xuân N yêu cầu bị can L Thụy Thanh H trả lại số tiền còn tH là 50.000.000 đồng; anh Trần Bình T yêu cầu bị cáo L Thụy Thanh H trả lại số tiền 500.000.000 đồng (anh Trọng và bị cáo tự thỏa thuận giảm cho bị can 20.000.000 đồng). Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo tiếp tục bồi tH cho anh Trần Bình T số tiền 500.000.000 đồng, bồi tH cho anh Nguyễn Xuân N số tiền 50.000.000 đồng. Hiện nay anh Trọng và anh N không yêu cầu bồi tH gì thêm.

Xét thấy, đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại trong quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo L Thụy Thanh H đã thỏa thuận bồi tH đầy đủ cho các bị hại, hiện nay các bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng: Các vật chứng là các tài liệu thu giữ trong quá trình điều tra do các bị hại Nguyễn Xuân N, Đặng Thị N, Trần Bình T giao nộp, hiện nay được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, xét thấy cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội, bị cáo L Thụy Thanh H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 1 Điều 341; Điều 38; điểm b (đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản) điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản); Điều 54 (đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản); điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Pháp lệnh 326/2016/UBTVQH14:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo L Thụy Thanh H phạm tội: "*Lừa đảo chiếm*

đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo L Thụy Thanh H 09 (chín) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo L Thụy Thanh H phải chấp hành hình phạt chung 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án các tài liệu:

- Tài liệu do anh Nguyễn Xuân N giao nộp: 01 hợp đồng dịch vụ số TVVSDL-AUS150923 đề ngày 15/9/2023 giữa công ty Cổ phần thương mại hợp tác quốc tế L do L Thụy Thanh H – Giám đốc đại diện công ty ký với Nguyễn Xuân N; 01 giấy biên nhận đề ngày 27/02/2024 phản ánh L Thụy Thanh H nhận của anh N150.000.000 đồng; Tài liệu trích xuất từ tài khoản Zalo thể hiện quá trình trao đổi giữa anh N và L Thụy Thanh H về việc làm Visa đi Canada cho anh Nguyễn Xuân N trong đó có hình ảnh Visa du lịch Canada và Thư chấp thuận của Tổng lãnh sự quán Canada cấp cho Nguyễn Xuân N.

- Tài liệu do Đặng Thị N giao nộp: Giấy cam kết đề ngày 13/4/2024 do L Thụy Thanh H viết với nội dung đã nhận số tiền 352.000.000 đồng của bà Nga. Tài liệu trích xuất từ tài khoản Zalo thể hiện quá trình trao đổi giữa bà Nga và L Thụy Thanh H về việc làm Visa đi Canada cho Nguyễn Trung H trong đó có hình ảnh visa du lịch Canada và Thư chấp thuận của Tổng lãnh sự quán Canada cấp cho Nguyễn Trung H.

- Tài liệu do anh Trần Bình T giao nộp: Giấy cam kết đề ngày 09/3/2024 do L Thụy Thanh H viết với nội dung đã nhận số tiền 385.000.000 đồng của anh Trọng. Tài liệu trích xuất từ tài khoản Zalo thể hiện quá trình trao đổi giữa anh Trọng và L Thụy Thanh H về việc làm Visa đi Canada cho Trần Nhật L và L Trọng D trong đó có hình ảnh visa du lịch Canada và Thư chấp thuận của Tổng lãnh sự quán Canada cấp cho Trần Nhật L và L Trọng D.

4. Về án phí: Buộc bị cáo L Thụy Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm – TAND Tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC44 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Đức Quang

